

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN LẠC
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/LHST

Ngày: 10/12/2019

V/v Ly hôn;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HOÀ BÌNH
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đình Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Văn Át** và bà **Bùi Thị Thiết**;

Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc ghi biên bản phiên tòa: Bà **Tăng Thị Hồng** – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Văn Than** – Kiểm sát viên

Ngày 10/12/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 98/2019/TLST-HNGĐ ngày 25/7/2019 về việc “ly hôn”, giữa các đương sự sau:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Nh**, sinh năm 1991

- Bị đơn: Anh **Bùi Văn Nh**, sinh năm 1990

Cùng trú tại: Xóm Tr, xã Ng, huyện Tân Lạc, Hòa Bình.

(Chị Nh có mặt. Anh Nh vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình thu thập, xác minh chứng cứ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Nh và anh Bùi Văn Nh là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ng, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống, anh Nh đi làm ăn xa, vợ chồng cách biệt, sự quan tâm thưa dần, tình cảm phai nhạt, dẫn đến đã ly thân hơn 01 năm. Thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Nh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nh. Về con chung: Các đương sự có 01 con chung là Bùi Văn Ph, sinh ngày 07/7/2013. Nay chị Nh xin được trực tiếp

nuôi dưỡng con và chưa yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nh khẳng định vợ chồng không có tài sản chung và không nợ cá nhân, tổ chức tín dụng nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng anh Bùi Văn Nh không hợp tác.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và quá trình tranh tụng có ý kiến như sau:

- Về tố tụng: Tòa án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; Nguyên đơn cũng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; Bị đơn Bùi Văn Nh đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt, tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định Pháp luật nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Theo quy định tại điều 227,228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung: Xét thấy tình trạng giữa chị Nh và anh Nh đã trầm trọng nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Nh được ly hôn anh Nh; Về con chung: Giao cháu Ph cho chị Nh nuôi dưỡng, giáo dục; Về tài sản chung và công nợ chung không có nên không đề cập; Về án phí : Chị Nh phải chịu án phí theo quy định.

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Bùi Thị Nh giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Bùi Văn Nh, đề nghị giao quyền nuôi con cho mình và chưa đề nghị anh Nh cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và công nợ: Chị Nh khẳng định không có. Về án phí chị Nh xin chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đương sự cung cấp và Tòa thu thập được, thấy rằng:

I. Về tố tụng: Quá trình giải quyết, thu thập và cung cấp chứng cứ, anh Bùi Văn Nh mặc dù biết Tòa đã thụ lý giải quyết vụ án kiện xin ly hôn của chị Bùi Thị Nh song không đến Tòa theo giấy triệu tập, không cung cấp lời khai cũng như tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ; Tòa đã phải tổng đạt và yêu cầu có mặt tại địa phương để làm việc - anh Nh biết song cũng không có mặt nên không thể lấy lời khai; cho cung cấp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Pháp luật, tuy nhiên anh Nh vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 1. Tòa án đã phải hoãn phiên tòa lần thứ nhất để ấn định xét xử lại vào ngày 10/12/2019 và niêm yết quyết định hoãn phiên tòa theo quy định. Tại phiên tòa lần 2, anh Nh vẫn vắng mặt không có lý do. Như vậy: Anh Bùi Văn Nh đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình trước và tại phiên tòa nên theo

quy định tại điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự việc xét xử vắng mặt anh Bùi Văn Nh là đúng quy định của pháp luật.

II. Về nội dung:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị Nh và anh Bùi Văn Nh là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn, nhưng quá trình chung sống vì nhiều mâu thuẫn trong quan điểm, cách sống nên cuộc sống chung không hạnh phúc; Từ năm 2014, anh Nh đi làm ăn xa không quan tâm đến gia đình vợ con; không lo kinh tế cho gia đình và từ năm 2018 vợ chồng đã sống ly thân; không ai còn quan tâm đến ai, cuộc sống chung thực sự không còn tồn tại mà chỉ còn trên danh nghĩa. Tình cảm vợ chồng đã hết chị Nh làm đơn ly hôn, Tòa đã báo gọi nhiều lần, anh Nh có biết và nhận được thông tin nhưng không về Tòa để làm việc mà bỏ mặc; Thấy: Tình trạng vợ chồng giữa chị Bùi Thị Nh và anh Bùi Văn Nh đã trầm trọng, có hàn gắn cũng không mang lại hạnh phúc; cuộc sống chung không thể kéo dài; Mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Nh xin ly hôn là phù hợp căn cứ luật định, nên được chấp nhận.

2. Về con chung: có 01 con chung là Bùi Văn Ph, sinh ngày 07/7/2013. Nay chị Nh xin được trực tiếp nuôi dưỡng con và chưa yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con. Thấy rằng: Cháu Bùi Văn Ph đã sống cùng mẹ lâu nhất là từ ngày bố mẹ ly thân và đang được ăn học đầy đủ; anh Nh hiện đi làm xa không về thăm con. Để không làm sáo trộn cuộc sống, học tập và đảm bảo cho tương lai, sự phát triển bình thường của cháu nên giao cháu Ph cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Chị Nh hiện là giáo viên mầm non, đang sống cùng ông bà ngoại và gia đình em trai - có thu nhập ổn định, có thể tự mình chăm lo cho con, nên chấp nhận sự tự nguyện của chị Nh chưa yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nh được quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung theo pháp luật.

3. Về tài sản chung: Nguyên đơn khẳng định vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập. Về công nợ chung: Nguyên đơn khẳng định vợ chồng không có nợ chung. Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu 300.000đ án phí ly hôn. Sự tự nguyện này phù hợp pháp luật, được chấp nhận.

Bởi vậy;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, nay tuyên xử như sau:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Nh ly hôn với anh Bùi Văn Nh.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Văn Ph, sinh ngày 07/7/2013 cho chị Bùi Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị Nh chưa yêu cầu anh Bùi Văn Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung. Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung được đảm bảo theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung - Về công nợ chung: Không có.

4. Chị Bùi Thị Nh phải chịu 300.000đ án phí ly hôn; đối trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình theo biên lai thu tiền ký hiệu AA/2017, số 1557 ngày 25/7/2019, nay không phải nộp thêm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết kết quả xét xử. Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- UBND xã nơi đương sự cư trú
và thực hiện việc ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Đình Dũng